QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CHO GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC TRÀ VINH

NGUYỄN TẤN PHÁT
NGUYỄN VĂN SIA
Trường Đại học Trà Vinh

Nhận bài ngày 10/9/2026. Sửa chữa xong 13/10/2026. Duyệt đăng 19/10/2026.

Abstract

Teaching methodology training is essential for teachers in general and university lecturers in particular, as the quality of education depends substantially on educators' pedagogical competence. In higher education, such training is closely associated with institutional objectives and the specific characteristics of the university environment. Therefore, managing teaching methodology training is a key measure for enhancing faculty quality, enabling Tra Vinh University to build on its achievements and contribute more effectively to the country's sustainable development.

Keywords: *Management of educational activities, teaching methodology.*

1. Đặt vấn đề

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nhằm theo kịp sự phát triển của xã hội, khoa học và công nghệ, giáo viên cần được cập nhật các phương pháp dạy học hiện đại (như dạy học tích cực, dạy học dựa trên dự án, STEM/STEAM) nhằm phát huy tối đa năng lực, phẩm chất và tính chủ động, sáng tạo của người học.

Phương pháp giảng dạy tốt sẽ giúp giáo viên truyền đạt kiến thức hiệu quả hơn, làm cho bài học trở nên hấp dẫn, sinh động và dễ tiếp thu hơn.

Mặt khác, vận dụng tốt các phương pháp giảng dạy còn giúp cho giáo viên xử lý các tình huống sư phạm phức tạp, áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và kiểm tra, đánh giá học sinh (HS) một cách công bằng, khách quan, hoàn thiện và phát triển năng lực chuyên môn, giữ vững vai trò là người định hướng và dẫn dắt người học.

Đối với giảng viên (GV) đại học, việc bồi dưỡng phương pháp giảng dạy còn mang những ý nghĩa đặc thù, gắn liền với mục tiêu và môi trường giáo dục bậc cao:

- Chuyển đổi từ truyền thụ sang kiến tạo tri thức: Giáo dục đại học đòi hỏi người học phải có khả năng nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề. GV cần chuyển từ lối giảng dạy truyền thụ một chiều sang sử dụng các phương pháp khuyến khích sinh viên (SV) tích cực tham gia vào quá trình học tập (như thảo luận nhóm, học qua tình huống, nghiên cứu khoa học, dự án thực tế).

- Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực: Phương pháp giảng dạy hiện đại giúp SV không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho thị trường lao động toàn cầu.

- Tích hợp nghiên cứu và giảng dạy: GV đại học thường là những nhà khoa học. Bồi dưỡng phương pháp giúp họ biết cách lồng ghép kết quả nghiên cứu và thực tiễn vào bài giảng một cách khoa học, cập nhật, giúp SV tiếp cận kiến thức mới nhất.

- Ứng dụng công nghệ: Bồi dưỡng về phương pháp dạy học trực tuyến (E-learning), học tập kết hợp (Blended learning) và sử dụng các công cụ công nghệ mới là thiết yếu để đáp ứng xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục đại học.

Email: ntphat@tvu.edu.vn

- Tạo động lực học tập cho SV: GV có phương pháp tốt sẽ tạo được hứng thú, thu hút SV, giúp họ yêu thích môn học và chủ động hơn trong học tập.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lý luận chung về phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học (PPDH) là cách thức hoạt động và tương tác có tổ chức giữa người dạy (thầy) và người học (trò), giúp người học chủ động chiếm lĩnh kiến thức, rèn luyện kỹ năng, và hình thành thái độ theo mục tiêu đã định của bài học.

Có những phương pháp dạy học truyền thống như:

- Thuyết trình (diễn giảng): GV độc thoại, trình bày nội dung, kiến thức theo cấu trúc logic, sử dụng lời nói là chủ yếu. Ưu điểm: truyền đạt lượng kiến thức lớn trong thời gian ngắn, phù hợp với lớp đông. Nhược điểm: SV thụ động, dễ "ngủ gật" vì chỉ nghe, khó rèn luyện kỹ năng tư duy bậc cao (phân tích, đánh giá).

- Đàm thoại (vấn đáp): GV đặt câu hỏi, người học trả lời, tạo sự trao đổi hai chiều để ôn tập hoặc dẫn dắt vào kiến thức mới. Ưu điểm: tăng cường sự tương tác, kiểm tra nhanh mức độ hiểu bài, kích thích tư duy tái hiện. Nhược điểm: tốn thời gian, dễ bị "độc quyền" trả lời bởi một số người học giỏi, không đi sâu vào giải quyết vấn đề.

- Trực quan, minh họa: sử dụng hình ảnh, mô hình, vật thật, video clip, thí nghiệm để minh họa kiến thức. Ưu điểm: giúp hình thành biểu tượng rõ ràng, kiến thức trực quan, dễ nhớ hơn. Nhược điểm: chỉ là phương tiện hỗ trợ, nếu lạm dụng có thể làm giảm tính tư duy trừu tượng.

Có những phương pháp dạy học tích cực (người học là trung tâm) như:

- Phương pháp thảo luận nhóm: chia lớp thành các nhóm nhỏ, cùng nhau phân tích, giải quyết nhiệm vụ, sau đó trình bày kết quả. Ưu điểm: phát triển kỹ năng hợp tác, giao tiếp, tư duy phản biện. Mọi người được tham gia, học hỏi lẫn nhau. Nhược điểm: dễ bị "hội chứng làm việc nhóm" (một vài người làm, những người khác chơi), tốn thời gian hơn.

- Dạy học giải quyết vấn đề: GV đưa ra tình huống/vấn đề thực tế, gây mâu thuẫn nhận thức, người học tự tìm tòi, đề xuất giải pháp. Ưu điểm: phát triển mạnh mẽ tư duy phản biện và sáng tạo, rèn luyện khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tế. Nhược điểm: đòi hỏi kiến thức nền tảng tốt, GV phải có kỹ năng thiết kế tình huống phức tạp.

- Dạy học dự án (Project-Based Learning): người học thực hiện một nhiệm vụ phức hợp (từ lý thuyết đến thực hành) trong thời gian dài, tạo ra sản phẩm cụ thể. Ưu điểm: rèn luyện tính tự lực, kỹ năng quản lý thời gian, tổng hợp kiến thức liên môn, sản phẩm có giá trị thực tiễn. Nhược điểm: tốn nhiều thời gian và nguồn lực, khó kiểm soát chất lượng đồng đều.

- Kỹ thuật lớp học đảo ngược (Flipped Classroom): người học tự học lý thuyết ở nhà (qua video, tài liệu), thời gian trên lớp dùng để thảo luận, giải quyết bài tập, thực hành. Ưu điểm: tối ưu hóa thời gian trên lớp, cá nhân hóa quá trình học, khuyến khích tự học và chủ động. Nhược điểm: phụ thuộc nhiều vào sự chuẩn bị và ý thức tự giác của người học.

Giảng dạy ở đại học có tính đặc thù cao hơn do đối tượng là SV đã được sàng lọc, có năng lực tự học và động cơ nghề nghiệp rõ rệt. Mục tiêu là đào tạo người làm khoa học và nghề nghiệp, chứ không chỉ là truyền thụ kiến thức cơ bản. Vì vậy, có sự khác biệt cốt lõi. Mục tiêu chuyển từ"dạy kiến thức" sang "dạy cách học, cách làm và cách tư duy khoa học."

Vai trò của GV: chuyển từ người truyền đạt sang người hướng dẫn, cố vấn, và người tổ chức môi trường học tập.

Vai trò của SV: chuyển từ người tiếp nhận bị động sang chủ thể tự học, tự nghiên cứu để chiếm lĩnh tri thức.

Các PPDH hiệu quả ở bậc đại học thường là những phương pháp kích hoạt tư duy bậc cao (phân tích, tổng hợp, đánh giá, sáng tạo):

PPDH Nghiên cứu khoa học (Research-Based Learning): GV giao nhiệm vụ nghiên cứu nhỏ, khuyến khích SV đọc tài liệu chuyên sâu, tự tìm tòi và báo cáo kết quả.

PPDH Giải quyết vấn đề/tình huống (PBL/Case Study): đưa ra các vấn đề/tình huống thực tiễn, phức tạp của ngành nghề để SV vận dụng kiến thức liên môn, đề xuất giải pháp.

PPDH Dự án (Project-Based Learning): SV thực hiện các đồ án môn học, làm sản phẩm thực tế để phát triển kỹ năng làm việc nhóm, quản lý thời gian và ứng dụng lý thuyết.

PPDH Mô phỏng/đóng vai (Simulation/Role-Playing): áp dụng nhiều trong các ngành kỹ năng mềm, kinh tế, sư phạm để SV trải nghiệm môi trường công việc giả lập.

Tất nhiên không có phương pháp nào là "tốt nhất" cho mọi tình huống. Hiệu quả cao nhất đạt được khi GV biết kết hợp đa dạng các phương pháp một cách linh hoạt, lấy mục tiêu bài học và đặc điểm người học làm kim chỉ nam cho hoạt động dạy học của mình.

2.2. Quản lý hoạt động bồi dưỡng phương pháp giảng dạy cho giảng viên

Việc quản lý hoạt động bồi dưỡng phương pháp giảng dạy (PPDH) cho GV là một nhiệm vụ cấp thiết và chiến lược của mọi cơ sở giáo dục đại học.

PPDH là cầu nối quyết định chất lượng: Theo lý luận dạy học, PPDH là yếu tố trung gian, là "cách thức" để chuyển tải nội dung (cái gì) nhằm đạt được mục tiêu (để làm gì). Nếu nội dung hay nhưng phương pháp lỗi thời (chỉ thuyết trình), hiệu quả đào tạo sẽ thấp, không thể phát triển được năng lực tư duy và kỹ năng thực hành cho người học.

Thái Duy Tuyên (1998) quan niệm PPDH là "con đường giúp SV chiếm lĩnh được tri thức và kĩ năng... có tác dụng củng cố phương thức thoả mãn nhu cầu của SV nhằm nâng cao chất lượng đào tạo".

Lý luận dạy học hiện đại đòi hỏi GV phải chuyển từ vai trò "người truyền đạt" sang "người thiết kế, tổ chức và hướng dẫn" môi trường học tập. Bồi dưỡng giúp GV làm chủ các PPDH tích cực để kích thích sự chủ động, sáng tạo của SV.

Nguyễn Kỳ (1995) cho rằng: "Dạy học tích cực là lấy HS làm trung tâm, ở đó người học là chủ thể của hoạt động học tập, tự mình tìm kiếm, chiếm lĩnh tri thức dưới sự tổ chức, hướng dẫn của GV, nhằm phát triển tối đa năng lực cá nhân".

Các nghị quyết và thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) luôn nhấn mạnh việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó đổi mới PPDH là khâu đột phá.

Thông tư số 20/2013/TT-BGDĐT về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho GV đại học nêu rõ nhiệm vụ của GV là: "Thường xuyên cập nhật kiến thức, cải tiến phương pháp dạy học, tư vấn, giúp đỡ học viên để nâng cao chất lượng bồi dưỡng" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2013).

Tài liệu tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS cũng nhấn mạnh: "Phương pháp dạy học tích cực không phải là một phương pháp cụ thể riêng lẻ, mà là một nhóm/tập hợp các phương pháp, kỹ thuật dạy học hướng tới việc tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học; chuyển trọng tâm từ 'dạy cái gì' (cung cấp kiến thức) sang 'dạy cách học' và 'phát triển năng lực'" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014).

Thực tiễn giáo dục đại học hiện nay và yêu cầu của thị trường lao động là bằng chứng rõ ràng nhất. Thị trường lao động hiện đại không chỉ cần người có kiến thức (biết cái gì) mà cần người có năng lực (biết làm thế nào và giải quyết vấn đề). SV cần được rèn luyện kỹ năng mềm, làm việc nhóm, tư duy phản biện. Nhiều GV (đặc biệt là GV trẻ hoặc người được đào tạo chuyên môn sâu nhưng thiếu nghiệp vụ sư phạm) có kiến thức chuyên môn xuất sắc nhưng lại chưa vững vàng về PPDH, dẫn đến việc giảng dạy còn nặng về lý thuyết suông, thiếu liên hệ thực tiễn và không kích thích được sự hứng thú của SV. Vì vậy, cần "khắc phục tình trạng giảng dạy chỉ lý thuyết suông, xa rời thực tiễn chuyên môn nghề nghiệp của người học" bằng cách bảo đảm việc "gắn lý luận với thực tiễn phải được tiến hành sâu sắc trong mọi bộ môn" (Nguyễn Văn Huy, 2011, tr. 45).

Đổi mới PPDH không phải là việc làm tự phát của cá nhân mà là chiến lược của tổ chức. Nhà trường cần quản lý để đảm bảo việc bồi dưỡng diễn ra thường xuyên, liên tục, có hệ thống và phù hợp với đặc thù của từng khoa, ngành.

Hoạt động quản lý bồi dưỡng giúp tạo ra cơ chế kiểm tra, đánh giá, ghi nhận và khuyến khích các

GV tích cực đổi mới. Nếu không có sự quản lý, việc bồi dưỡng sẽ trở nên hình thức, không thiết thực, và không đạt được mục tiêu nâng cao chất lượng.

Việc bồi dưỡng PPDH tích cực sẽ giúp GV thấu hiểu hơn về cách học của SV, từ đó thu hút và duy trì sự chú ý, gây hứng thú học tập, hướng dẫn tư duy của người học một cách hiệu quả hơn.

2.3. Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng phương pháp giảng dạy cho giảng viên ở Đại học Trà Vinh

Hiện nay, nhiều GV ở Đại học Trà Vinh (TVU) đã mạnh dạn áp dụng các phương pháp dạy học tích cực trong thực tiễn giảng dạy, đặc biệt là trong Khoa Sư phạm và các đơn vị chủ lực. GV đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác đào tạo và quản lý. Điều này cho thấy sự chuyển hướng rõ rệt từ truyền thụ kiến thức sang phát triển kỹ năng và năng lực toàn diện cho SV.

Nhà trường thường xuyên triển khai các hoạt động khảo sát và đánh giá liên quan đến đổi mới phương pháp giảng dạy và chuyển đổi số, cụ thể qua các hình thức chính sau:

Khảo sát ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của GV (định kỳ mỗi học kỳ): do Ban Đảm bảo chất lượng của trường thực hiện. Phiếu khảo sát bao gồm các tiêu chí đánh giá về phương pháp giảng dạy tích cực (sự tương tác, lấy người học làm trung tâm) và việc ứng dụng CNTT (sử dụng bài giảng điện tử, công cụ công nghệ trong lớp học).

Khảo sát mức độ ứng dụng Hệ thống quản lý học tập (LMS/E-learning): Đánh giá hiệu quả việc GV kết hợp dạy học trực tiếp và trực tuyến (Blended Learning), sử dụng tài nguyên số và giao bài tập qua hệ thống CNTT của trường.

Đánh giá trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục: TVU liên tục rà soát, khảo sát mức độ ứng dụng phương pháp dạy học tích cực (Active Learning) và CNTT của GV để đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo (trong nước và quốc tế như AUN-QA, FIBAA...).

Thực trạng phương pháp giảng dạy của GV TVU đang trong quá trình chuyển đổi mạnh mẽ, có sự đầu tư về cơ sở vật chất và tổ chức nhiều hoạt động bồi dưỡng. Tuy nhiên, thách thức lớn nhất là làm thế nào để chuyển hóa từ nhận thức về đổi mới sang hành động áp dụng thực tiễn một cách đồng bộ và sâu rộng trong toàn bộ đội ngũ, cũng như tăng cường mối liên hệ giữa nghiên cứu khoa học và giảng dạy để bài giảng luôn được cập nhật. Chính vì vậy, Đại học Trà Vinh, đặc biệt thông qua Trung tâm Học liệu và Hỗ trợ học thuật thường xuyên triển khai các hoạt động bồi dưỡng PPDH cho GV như:

- Tổ chức tập huấn và tư vấn: Thực hiện khảo sát nhu cầu để thiết kế các chương trình tập huấn phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá theo kế hoạch năm.

Gần như mỗi tháng đều có tổ chức tập huấn và tư vấn cho GV về phương pháp dạy học hiện đại, phương pháp đánh giá SV như: phương pháp giảng dạy "Kỹ năng tìm kiếm thông tin và đọc hiểu tài liệu"; phương pháp giảng dạy "Kỹ năng tư duy phản biện"; phương pháp giảng dạy "Kỹ năng đàm phán"; phương pháp giảng dạy "Kỹ năng ứng dụng AI trong học tập và nghiên cứu"; Kỹ thuật dạy học có tương tác; Kỹ năng xây dựng và sử dụng câu hỏi.Tập huấn chuyên đề "Kỹ thuật thiết kế các bài tập đánh giá trên hệ thống LMS"…

- Liên hệ với tổ chức, cá nhân, chuyên gia trong và ngoài nước để triển khai các khóa học nâng cao năng lực giảng dạy.

- Phát triển chuyên môn đa dạng: tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm để trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy và học tập.

- Tổ chức các hoạt động như dự giờ, hội giảng nhằm tạo cơ hội học tập, phát triển kỹ năng sư phạm trực tiếp.

- Nghiên cứu và cập nhật kiến thức mới về phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá để thiết kế chương trình tập huấn phù hợp.

- Các khóa bồi dưỡng chính thức: chiêu sinh các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân muốn trở thành giáo viên/giảng viên. Tổ chức các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (GV, GV chính). Hình thức bồi dưỡng linh hoạt: kết hợp bồi dưỡng trực tiếp với trực tuyến (E-Learning) để tạo điều kiện thuận lợi cho GV tham gia.

Tóm lại, TVU có một hệ thống khá bài bản, từ việc tuân thủ quy định của Bộ đến việc chủ động triển khai các hoạt động tập huấn, hội thảo, và các khóa bồi dưỡng chính thức nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ GV. Công tác quản lý được thực hiện theo một chu trình khép kín, đảm bảo tính hiệu quả và đáp ứng nhu cầu thực tế của GV:

2.3.1. Lập kế hoạch dựa trên nhu cầu

- Khảo sát nhu cầu: Đây là bước quản lý đầu tiên. Trung tâm Học liệu và Hỗ trợ học thuật thực hiện khảo sát nhu cầu của GV từ các Khoa chuyên môn để xác định những kỹ năng, phương pháp nào cần được tập huấn.

- Thiết kế chương trình: Dựa trên kết quả khảo sát và các quy định của Bộ GD&ĐT, Trung tâm sẽ thiết kế chương trình tập huấn cụ thể, bao gồm cả nội dung về phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá người học (ví dụ: xây dựng bảng tiêu chuẩn đánh giá Rubric, xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm).

- Nghiên cứu cập nhật: Trung tâm liên tục nghiên cứu và cập nhật kiến thức về phương pháp giảng dạy hiện đại (như mô hình BOPPPS, giảng dạy đảo ngược, dạy học kết hợp) để thiết kế chương trình tập huấn phù hợp với tình hình mới.

2.3.2. Tổ chức và triển khai

Đa dạng hóa hoạt động: công tác quản lý đảm bảo các hoạt động không chỉ là lớp học mà còn đa dạng hóa để phát triển chuyên môn.

- Tập huấn chuyên đề: tập trung vào các kỹ năng cụ thể (ví dụ: phương pháp giảng dạy kỹ năng quản lý sự thay đổi, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình…).

- Diễn đàn, hội thảo, tọa đàm: tạo cơ hội cho GV giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm (ví dụ: hội thảo chia sẻ mô hình cộng đồng dạy học theo cặp/nhóm chuyên).

- Hỗ trợ chuyên môn: liên hệ với tổ chức, cá nhân, chuyên gia trong và ngoài nước để triển khai các lớp học nâng cao năng lực.

- Tổ chức các khóa học chính quy: quản lý việc chiêu sinh các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho GV theo khung chương trình của Bộ GD&ĐT.

2.3.3. Quản lý đăng ký và thông tin

Hệ thống quản lý trực tuyến: TVU áp dụng quản lý thông qua nền tảng công nghệ:

- Viên chức (GV) thực hiện đăng ký online thông qua hệ thống TLC Portal (thường truy cập bằng email @tvu.edu.vn).

- Quy trình đăng ký và hủy đăng ký đều được thực hiện trên hệ thống này, đảm bảo tính minh bạch và dễ dàng theo dõi số lượng người tham gia.

2.3.4. Giám sát và đánh giá hiệu quả

- Giám sát ứng dụng: mặc dù không có chi tiết về quy trình đánh giá sau tập huấn, công tác quản lý được kỳ vọng sẽ giám sát việc GV áp dụng các phương pháp mới vào thực tiễn giảng dạy thông qua các hoạt động dự giờ, hội giảng (được liệt kê là một trong những hoạt động phát triển chuyên môn).

- Đánh giá kết quả: các buổi tập huấn đều xác định rõ ràng mục tiêu đầu ra (ví dụ: xây dựng được hồ sơ năng lực điện tử, nắm vững các mô hình quản lý thay đổi), cho phép Ban quản lý đánh giá hiệu quả ngay sau khi khóa học kết thúc.

- Quản lý hệ thống E-learning: đối với các phương pháp dạy học ứng dụng CNTT, Ban E-learning (thuộc Trung tâm Học liệu) quản lý, giám sát và phát triển hệ thống LMS (Learning Management System) của trường để đảm bảo công tác dạy và học trực tuyến diễn ra hiệu quả.

Nhìn chung, công tác quản lý tập huấn tại TVU được tổ chức theo định hướng hỗ trợ cá nhân hóa, ứng dụng công nghệ và tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, với một đơn vị chuyên trách (CELRI) chịu trách nhiệm xuyên suốt quá trình.

2.4. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động bồi dưỡng phương pháp giảng dạy cho giảng viên ở Đại học Trà Vinh

Việc quản lý tập huấn hiệu quả là chìa khóa để đảm bảo GV không chỉ biết đến phương pháp mới mà còn áp dụng thành công chúng vào lớp học. Dựa trên thực trạng và tầm quan trọng của công tác bồi dưỡng phương pháp dạy học tại Đại học Trà Vinh, tôi đề xuất 5 biện pháp quản lý trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả công tác này:

2.4.1. Cá nhân hóa lộ trình bồi dưỡng theo"khoảng trống năng lực"

Công tác quản lý cần chuyển từ mô hình "tập huấn đại trà" sang "tập huấn mục tiêu":

- Hành động quản lý: áp dụng khung đánh giá năng lực sư phạm, xây dựng một khung tiêu chuẩn chi tiết về kỹ năng sư phạm hiện đại (ví dụ: kỹ năng tổ chức học tập trải nghiệm, kỹ năng thiết kế học phần tích hợp CNTT, kỹ năng đánh giá bằng Rubric).

- Thực hiện khảo sát chẩn đoán: định kỳ đánh giá năng lực giảng dạy của từng GV (thông qua dự giờ, phân tích đề cương, khảo sát SV) để xác định rõ "khoảng trống" giữa năng lực hiện tại và năng lực mong muốn.

- Thiết kế lộ trình đào tạo linh hoạt: dựa trên "khoảng trống" đó, quản lý việc phân loại và gửi GV tham gia các chuyên đề cụ thể. Ví dụ GV A cần tập huấn về E-learning, GV B cần tập huấn về phương pháp đánh giá năng lực. Như vậy, GV sẽ thấy chương trình bồi dưỡng thực sự hữu ích vì nó giải quyết đúng vấn đề họ đang thiếu.

2.4.2. Xây dựng và phát triển cộng đồng dạy học chuyên sâu

Mô hình này chuyển giao trách nhiệm học hỏi từ đơn vị quản lý sang chính GV, thông qua môi trường làm việc.

- Tổ chức các nhóm dạy học đồng cấp: quản lý việc thành lập các nhóm nhỏ theo chuyên môn hoặc theo khối ngành.

- Thúc đẩy dự giờ và phản hồi tích cực: quản lý quy trình dự giờ theo cặp/nhóm một cách thường xuyên, không phải để đánh giá xếp loại mà là để phản hồi và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau. Chú trọng vào việc GV tự ghi hình bài giảng và phân tích.

- Tạo ngân hàng tài nguyên chia sẻ: phát triển hệ thống chia sẻ học liệu, video ghi lại các bài giảng mẫu thành công về phương pháp mới trên hệ thống LMS/E-Learning của TVU.

Điều này sẽ giúp cho những kiến thức được học trở thành kỹ năng khi được thực hành và nhận phản hồi trong môi trường thực tế.

2.4.3. Tích hợp đánh giá hiệu quả tập huấn vào chuẩn đầu ra

- Yêu cầu "Sản phẩm bắt buộc" sau tập huấn: sau mỗi khóa tập huấn chuyên sâu, GV phải nộp một "sản phẩm đầu ra" cụ thể (ví dụ: 01 đề cương học phần được thiết kế lại theo phương pháp mới, 01 bài kiểm tra sử dụng thang đo Rubric, 01 video clip về kỹ thuật đặt câu hỏi).

- Đo lường tác động đến SV: sử dụng khảo sát SV để đánh giá sự thay đổi trong phương pháp giảng dạy của GV trước và sau khi bồi dưỡng (ví dụ: SV cảm thấy mức độ tương tác trong lớp, mức độ phát triển kỹ năng mềm...).

- Liên kết tập huấn với thi đua khen thưởng: quản lý việc đưa việc tham gia và áp dụng thành công phương pháp mới vào tiêu chí xét thi đua, nâng hạng chức danh nghề nghiệp.

Biện pháp này đảm bảo tập huấn không chỉ là đi học lấy chứng chỉ mà phải dẫn đến thay đổi thực chất trong chất lượng dạy học.

2.4.4. Chuyên nghiệp hóa đội ngũ tập huấn viên nội bộ

Hiệu quả của tập huấn phụ thuộc vào chất lượng của người hướng dẫn.

- Xây dựng "GV nguồn": chọn lọc các GV xuất sắc, có kinh nghiệm để đứng lớp tập huấn các chuyên đề, kỹ thuật dạy học cho các GV khác.

- Đầu tư đào tạo cho tập huấn viên: tổ chức các khóa bồi dưỡng đặc biệt về kỹ năng huấn luyện, kỹ năng truyền đạt, và thiết kế tài liệu tập huấn chuyên nghiệp cho đội ngũ này.

- Giao nhiệm vụ tập huấn/tư vấn cụ thể: phân công các GV nguồn này hỗ trợ trực tiếp cho các GV trẻ hoặc GV chưa đạt chuẩn.

GV sẽ dễ dàng tiếp thu hơn khi được chia sẻ kinh nghiệm từ đồng nghiệp cùng chuyên môn trong trường.

2.4.5. Tăng cường ứng dụng nền tảng E-learning trong tập huấn (blended training)

Tận dụng tối đa công nghệ để khắc phục rào cản về thời gian và địa lý.

- Số hóa nội dung tập huấn: quản lý việc chuyển đổi các chuyên đề tập huấn cốt lõi thành các khóa học E-learning ngắn gọn, trực quan trên hệ thống LMS (CELRI).

- Áp dụng mô hình đào tạo kết hợp (blended learning): tập huấn sẽ kết hợp học trực tuyến bắt buộc (lý thuyết nền tảng) với học tập trung thực hành (thảo luận chuyên sâu, thực hành kỹ thuật) và tư vấn trực tuyến.

- Quản lý tiến độ học tập trực tuyến: giám sát chặt chẽ việc hoàn thành các học phần E-learning và các bài kiểm tra đánh giá trực tuyến để đảm bảo GV thực sự nắm vững kiến thức trước khi tham gia lớp tập trung.

3. Kết luận

Việc quản lý hoạt động bồi dưỡng phương pháp dạy học (PPDH) cho GV tại Đại học Trà Vinh (TVU) là một nhiệm vụ chiến lược và then chốt nhằm chuyển đổi mô hình giáo dục đại học, đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại. PPDH là yếu tố trung gian, là "cách thức" quyết định chất lượng đào tạo, giúp chuyển đổi từ truyền thụ kiến thức sang kiến tạo tri thức và phát triển năng lực cho SV. Đối với GV đại học, bồi dưỡng còn giúp họ lồng ghép kết quả nghiên cứu và ứng dụng công nghệ hiệu quả hơn. Thực trạng tại TVU đã có những bước đi bài bản trong quản lý hoạt động bồi dưỡng thông qua Trung tâm Học liệu và Hỗ trợ học thuật. Công tác quản lý được thực hiện theo chu trình khép kín: lập kế hoạch dựa trên khảo sát nhu cầu, tổ chức đa dạng (tập huấn chuyên đề, hội thảo, bồi dưỡng chính thức), quản lý đăng ký trực tuyến trên hệ thống TLC Portal, và giám sát thông qua các hoạt động dự giờ, hội giảng. Dù có nhiều nỗ lực, song số lượng GV hiểu biết sâu và áp dụng thành thạo các PPDH hiện đại, tích cực vẫn chưa nhiều, và vẫn còn xu hướng giảng dạy nặng về lý thuyết suông. Thách thức lớn nhất là chuyển hóa từ nhận thức đổi mới sang hành động áp dụng thực tiễn một cách đồng bộ. Vì vậy, cần kết hợp đồng bộ các biện pháp quản lý, đảm bảo rằng hoạt động bồi dưỡng PPDH diễn ra thường xuyên, liên tục, có hệ thống, phù hợp với đặc thù từng ngành và từng GV. Đây chính là chìa khóa để nâng cao chất lượng đội ngũ GV, giúp nhà trường tiếp tục phát huy thành tựu đã đạt được và tham gia tích cực vào phát triển bền vững của đất nước.

Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013). *Thông tư số 20/2013/TT-BGDĐT ngày 06/6/2013 ban hành Quy định bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). *Tài liệu tập huấn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Nguyễn Kỳ (1995). *Phương pháp giáo dục tích cực lấy người học làm trung tâm*. NXB Giáo dục.

Nguyễn Văn Huy (2011). Gắn lý luận với thực tiễn trong dạy và học ở các trường đại học và cao đẳng hiện nay. *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, (2), 43–48.

Thái Duy Tuyên (1998). *Những vấn đề cơ bản giáo dục học hiện đại*. NXB Giáo dục.